

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tại tỉnh Lâm Đồng.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 773/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ban hành qui định về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, văn phòng Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đoàn Đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Thông tư 97/2010/TT- BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính về việc qui định chế độ công tác phí , chế độ tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quy chế hoạt động Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa VIII - nhiệm kỳ 2011 - 2016 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2011/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Lâm Đồng);

Sau khi xem xét Tờ trình số 645/TTr-TT.HĐND, ngày 24 tháng 11 năm 2011 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc sửa đổi, bổ sung một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tại tỉnh Lâm Đồng và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy định sửa đổi, bổ sung một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tại tỉnh Lâm Đồng.

(có bản Quy định kèm theo)

Điều 2. Kinh phí thực hiện chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp phải được quản lý, sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong quy định này và các quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán chi ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 và thay thế Nghị quyết số 85/2007/NQ-HĐND ngày 05/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khoá VII (nhiệm kỳ 2004-2011) về việc quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tại tỉnh Lâm Đồng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khoá VIII - Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2011. *Hy*

Nơi nhận:

- UBND/VPQH, VPCP;
- Website CP;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp; Bộ Tài chính;
- TTTU, UBND tỉnh
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng -
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá VIII;
- Sở Tài chính;
- HĐND, UBND các Huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh "đề đăng"
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VP- hồ sơ kỳ họp/TC-HC-QT.



CHỦ TỊCH

Đức Hoà

Huỳnh Đức Hoà

QUY ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tại tỉnh Lâm Đồng.

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 40 /2011/NQ-HĐND, ngày 02 / 12 /2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chế độ, định mức chi tiêu tài chính tại quy định này phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Lâm Đồng bao gồm:

1. Chế độ, định mức hỗ trợ chi tiêu phục vụ tổ chức lấy ý kiến đóng góp các Dự án Luật do Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo; kỳ họp của Hội đồng nhân dân; các cuộc Hội nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân.

2. Chi hỗ trợ cho công tác khảo sát, giám sát, thẩm tra.

3. Chi hỗ trợ cho tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp HĐND.

4. Chi tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân.

5. Một số chế độ hỗ trợ chi đặc thù.

Điều 2. Các chế độ chi khác đảm bảo cho hoạt động của HĐND các cấp không có trong quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh Lâm Đồng. Đối với các khoản chi đặc thù khác chưa được quy định mức chi cụ thể, Thường trực HĐND các cấp căn cứ dự toán ngân sách giao hàng năm và tình hình hoạt động thực tế của HĐND cấp mình, quyết định mức chi cho phù hợp.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Chi trong dự toán ngân sách do HĐND cùng cấp quyết định.

2. Thực hiện chế độ chi, thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí hoạt động hàng năm của HĐND cấp nào được ngân sách cấp đó đảm bảo.

4. Việc chi phục vụ cho đoàn công tác của Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các cá nhân tham gia đoàn công tác do HĐND cấp triệu tập đảm bảo.

Điều 4. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng Quy định này gồm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Chi tổ chức lấy ý kiến đóng góp các Dự án Luật do Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo

1. Chi chủ trì cuộc họp: 150.000đ/buổi;
2. Chi tổng hợp, viết báo cáo: 300.000đ/báo cáo;
3. Chi cho đại biểu dự họp 70.000đ/người/buổi;
4. Chi cho các tổ chức, cá nhân nhận dự án luật nghiên cứu góp ý bằng văn bản, mức chi bằng 70% mức quy định của Trung ương;
5. Chi cho cán bộ, công chức phục vụ:
 - Trực tiếp phục vụ: 50.000đồng/người/cuộc.
 - Gián tiếp phục vụ: 30.000đồng/người/cuộc.

Các mức chi trên áp dụng chung cho cấp tỉnh và cấp huyện.

Điều 6. Chi cho hoạt động xây dựng văn bản và hoạt động thẩm tra dự thảo nghị quyết; thẩm tra các báo cáo của các cơ quan hữu quan trình Hội đồng nhân dân.

1. Chi cho công tác xây dựng tờ trình, dự thảo nghị quyết của Thường trực HĐND:

- Đối với văn bản cá biệt: Cấp tỉnh 500.000đ/ bộ văn bản; cấp huyện 200.000đ/bộ văn bản; cấp xã 100.000đ/bộ văn bản;
- Đối với văn bản Quy phạm pháp luật: Thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

2. Chi cho công tác soạn thảo báo cáo thẩm tra các báo cáo, tờ trình và dự thảo Nghị quyết của UBND cùng cấp trình kỳ họp HĐND: Cấp tỉnh 500.000đ/văn bản; Cấp huyện 150.000đ/văn bản; cấp xã 80.000đ/văn bản;

3 Chi xây dựng báo cáo hoạt động 06 tháng, cả năm, tổng kết nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân... Mức chi: Cấp tỉnh 300.000đ/văn bản; cấp huyện 200.000đ/văn bản và cấp xã 100.000đ/văn bản.

4. Chi cho tổ chức hội nghị đóng góp và thẩm tra dự thảo nghị quyết

- Người chủ trì cuộc họp: Cấp tỉnh 80.000đ/cuộc họp; cấp huyện 60.000đ/cuộc họp.

- Thành viên dự họp nghiên cứu, tham gia góp ý trong hội nghị: Cấp tỉnh 50.000đ/người/buổi; cấp huyện 30.000đ/người/buổi.

5. Chi cho việc chỉnh lý, rà soát kỹ thuật, hoàn thiện nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thông qua tại kỳ họp; chỉnh sửa biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân: Cấp tỉnh 200.000đ/văn bản; cấp huyện 100.000đ/văn bản; cấp xã 50.000đ/văn bản.

Điều 7. Chi cho hoạt động giám sát, khảo sát.

Chi hoạt động giám sát gồm: Xây dựng kế hoạch, đề cương và quyết định thành lập đoàn giám sát; báo cáo kết quả giám sát, các thành viên tham gia đoàn giám sát. Mức chi được quy định cụ thể như sau:

1. Xây dựng kế hoạch, đề cương và quyết định thành lập đoàn giám sát của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân: Cấp tỉnh 400.000đ/bộ văn bản; cấp huyện 200.000đ/bộ văn bản và cấp xã 100.000đ/bộ văn bản.

2. Chi lấy ý kiến các thành viên của Đoàn giám sát và các đ/c lãnh đạo có liên quan 80.000đ/người/lần do Trường đoàn quyết định.

3. Xây dựng và hoàn thiện báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân: Cấp tỉnh 500.000đ/báo cáo; cấp huyện 200.000đ/báo cáo và cấp xã 100.000đ/báo cáo.

4. Bồi dưỡng đoàn giám sát

- Trưởng đoàn giám sát: Cấp tỉnh 80.000đ/buổi; cấp huyện 60.000đ/buổi và cấp xã 40.000đ/buổi.

- Thành viên và cán bộ lãnh đạo mời tham gia đoàn giám sát: Cấp tỉnh 50.000đ/người/buổi; cấp huyện 30.000đ/người/buổi và cấp xã 25.000đ/người/buổi.

- Chi cho cán bộ, công chức phục vụ:

+ Trực tiếp phục vụ: Cấp tỉnh và huyện 40.000 đồng/người/buổi và cấp xã 25.000đ/người/buổi.

+ Gián tiếp phục vụ: Cấp tỉnh và huyện 30.000 đồng/người/buổi và cấp xã 20.000đ/người/buổi.

5. Chi tổ chức cuộc họp

- Chủ trì: Cấp tỉnh 80.000đ/buổi; cấp huyện 60.000đ/buổi và cấp xã 40.000đ/buổi.

- Thành viên tham dự: Cấp tỉnh 50.000đ/người/buổi; cấp huyện 40.000đ/người/buổi và cấp xã 30.000đ/người/buổi.

- Cán bộ, công chức phục vụ:

+ Trực tiếp: 40.000đ/người/buổi cho cấp tỉnh và huyện.

+ Gián tiếp: 30.000đ/người/buổi cho cấp tỉnh và huyện.

6. Công tác khảo sát: Mức chi hỗ trợ bằng 1/2 mức chi cho công tác giám sát.

Điều 8. Chi tiếp xúc cử tri (quy định này hỗ trợ tổ chức, bồi dưỡng đại biểu tiếp xúc cử tri), mức chi cụ thể như sau:

1. Chi hỗ trợ cho công tác tiếp xúc cử tri để chi phí: Trang trí, khánh tiết, nước uống và một số khoản chi khác. Mức chi như sau: Cấp tỉnh 500.000đồng/điểm tiếp xúc; cấp huyện 300.000đồng/điểm tiếp xúc; cấp xã 200.000đồng/điểm tiếp xúc.

2. Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, mức chi bồi dưỡng cho đại biểu HĐND, đại diện chính quyền, Mặt trận TQVN tỉnh, huyện, cán bộ công chức tham gia phục vụ như sau:

- Đại biểu HĐND, đại diện chính quyền, Mặt trận TQVN tỉnh, huyện: 70.000đ/người/buổi;

- Cán bộ công chức tham gia phục vụ:

+ Phục vụ trực tiếp: 50.000đ/người/buổi (không quá 02 người/điểm).

+ Phục vụ gián tiếp và phóng viên báo đài: 30.000đ/người/buổi (không quá 03 người/điểm kể cả lái xe).

3. Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình kỳ họp: Cấp tỉnh 400.000đ/báo cáo; cấp huyện tổng hợp gửi về tỉnh 100.000đ/báo cáo; tổng hợp ý kiến của cấp huyện 250.000đ/báo cáo và cấp xã 100.000đ/báo cáo.

Điều 9. Chi tiếp dân tại trụ sở tiếp dân

1. Đại biểu HĐND, đại diện lãnh đạo các cơ quan liên quan được phân công tiếp dân: 70.000đồng/người/buổi.

2. Cán bộ công chức trực tiếp phục vụ đại biểu HĐND tiếp dân: 50.000đồng/người/buổi.

3. Cán bộ công chức gián tiếp phục vụ đại biểu HĐND tiếp dân: 30.000đồng/người/buổi.

4. Xây dựng báo cáo tiếp công dân: 200.000đ/văn bản.

Điều 10. Các khoản chi thực hiện chính sách

1. Chế độ tặng quà đối với các đối tượng chính sách nhân dịp lễ, Tết Nguyên đán, hoặc tang gia, gặp rủi ro do thiên tai,... thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 773/2009/NQ-UBTVQH12, ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội áp dụng cho Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, mức cụ thể đối với từng trường hợp giao Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

2. Chế độ chi thăm hỏi bệnh tật, khó khăn đột xuất, mức chi như sau:

- Chi thăm bệnh, trợ cấp khó khăn đột xuất hoặc tang gia cho Đại biểu Hội đồng nhân dân và các đồng chí nguyên là Thường trực Hội đồng nhân dân các khóa. Mức chi như sau: cấp tỉnh không quá 500.000đ/lần; bị bệnh hiểm nghèo không quá 5.000.000đ/lần; cấp huyện không quá 500.000đ/lần, bệnh hiểm nghèo không quá 3.000.000đ/lần và cấp xã không quá 300.000đ/lần, bệnh hiểm nghèo không quá 2.000.000đ/lần (bệnh hiểm nghèo hỗ trợ một lần trong năm; thăm bệnh và trợ cấp khó khăn không quá hai lần trong năm).

- Thân nhân (cha mẹ đẻ; cha mẹ vợ hoặc chồng; Vợ (chồng) và các con...) của Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện có bệnh phải nằm viện, mức thăm hỏi 500.000đ/ lần; bị bệnh hiểm nghèo không quá 2.000.000đ/lần, trường hợp từ trần phúng điếu 500.000đ. Cấp xã thăm bệnh 300.000đ/lần, bệnh hiểm nghèo không quá 1.000.000đ/lần (bệnh hiểm nghèo hỗ trợ một lần trong năm; thăm bệnh không quá hai lần trong năm).

- Cán bộ công chức thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh trực tiếp phục vụ Hội đồng nhân dân được hưởng chế độ thăm hỏi bệnh tật, trợ cấp ốm đau, khó khăn đột xuất như đại biểu.

- Chi thăm hỏi, ốm đau, thăm viếng các vị nguyên là đại biểu HĐND tỉnh, huyện, mức chi là 500.000đ/người/lần; cấp xã là 300.000đ/người/lần.

Mức chi cụ thể đối với từng trường hợp do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

Điều 11. Hỗ trợ Đại biểu Hội đồng nhân dân và cán bộ, công chức phục vụ Hội đồng nhân dân

- Chi hỗ trợ may trang phục cho Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2011 - 2016), mức hỗ trợ 2.500.000đ/bộ. Trong đó: cấp tỉnh hỗ trợ 02 bộ/nhiệm kỳ; cấp huyện và xã hỗ trợ 01 bộ/nhiệm kỳ. Trường hợp là Đại biểu Hội đồng nhân dân nhiều cấp thì được hưởng cấp cao hơn - quy định này không áp dụng đối với đại biểu Quốc hội đồng thời là đại biểu Hội đồng nhân dân.

Cán bộ công chức thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh trực tiếp phục vụ Hội đồng nhân dân được cấp tiền may 01 bộ trang phục/ nhiệm kỳ: Mức hỗ trợ 2.500.000 đồng/người.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được cấp Báo Đại biểu nhân dân, chi theo cấp ngân sách.

Điều 12. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; Hội thảo, Hội nghị sơ kết, tổng kết của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân (sau đây gọi chung là các cuộc họp):

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân và khách mời dự các cuộc họp vào các ngày làm việc: Cấp tỉnh 50.000đ/người/buổi; cấp huyện 35.000đ/người/buổi và cấp xã 20.000đ/người/buổi.

Chi Chủ tọa gấp 2 lần, Thư ký gấp 1,5 lần các mức chi trên.

Đại biểu Hội đồng nhân dân và khách mời dự họp vào các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, lễ thì mức chi gấp 2 lần tương ứng như mục 1 Điều này.

b) Mức hỗ trợ tiền ăn đối với đại biểu HĐND, khách mời dự họp và cán bộ phục vụ:

- Cấp tỉnh và cấp huyện: Đại biểu ăn tập trung: mức chi 130.000đồng/người/ngày; đại biểu HĐND không ăn được chi 100.000đồng/người/ngày.

- Cấp xã: Đại biểu ăn tập trung: mức chi 80.000đồng/người/ngày; đại biểu HĐND không ăn được chi 60.000đồng/người/ngày.

- Mức chi hỗ trợ tiền ăn sơ kết, tổng kết nhiệm kỳ HĐND bằng 2 lần mức chi hỗ trợ tiền ăn 1 ngày của đại biểu.

c) Chế độ phòng nghỉ cho Đại biểu Hội đồng nhân dân và khách mời dự họp: Thực hiện theo quy định hiện hành.

d) Chi tiền nước uống cho Đại biểu Hội đồng nhân dân và khách mời dự các cuộc họp:

- Cấp tỉnh và huyện: 15.000đồng/người/buổi;

- Cấp xã: 10.000đồng/người/buổi.

e) Bồi dưỡng Đại biểu Hội đồng nhân dân nghiên cứu tài liệu: Cấp tỉnh 150.000đ/kỳ họp; cấp huyện 100.000đ/kỳ họp và cấp xã 50.000đ/kỳ họp.

g) Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận tại kỳ họp (do Đoàn Thư ký thông qua tại kỳ họp): Cấp tỉnh 500.000 đồng/báo cáo; cấp huyện 300.000 đồng/báo cáo; cấp xã 100.000 đồng/báo cáo; chi xây dựng báo cáo tổng hợp tại các cuộc họp khác: Cấp tỉnh 200.000 đồng/báo cáo; cấp huyện 100.000 đồng/báo cáo; cấp xã 50.000 đồng/báo cáo.

h) Chi cho cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ các cuộc họp:

- Trực tiếp phục vụ: Cấp tỉnh 40.000đ/người/buổi; cấp huyện 35.000đ/người/buổi và cấp xã 25.000đ/người/buổi;

- Gián tiếp phục vụ: Cấp tỉnh 30.000đ/người/buổi; cấp huyện 25.000đ/người/buổi và cấp xã 20.000đ/người/buổi;

Các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, lễ thì mức chi gấp 2 lần tương ứng cho từng cấp.

Điều 13. Đại biểu HĐND và đại biểu các ngành khi tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân như: TXCT, tham dự các kỳ họp, tham gia các đoàn giám sát, khảo sát và các hoạt động khác được thanh toán công tác phí từ kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Các khoản chi được quy định tại Quy định này thuộc Hội đồng nhân dân cấp nào thì ngân sách cùng cấp đảm bảo và phải được cân đối vào dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân hàng năm theo quy định của Luật Tổ chức HĐND và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003.

Mức chi hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tại Quy định này là mức chi tối đa, căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách của cấp mình, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định điều chỉnh mức chi cụ thể cho từng việc, từng đối tượng cho phù hợp, có thể thấp hơn, nhưng phải đảm bảo cho hoạt động và trên tinh thần tiết kiệm.

Điều 14. Căn cứ vào chế độ, định mức chi tiêu tài chính hiện hành của nhà nước và các chế độ, định mức chi tiêu tài chính này, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện để đảm bảo hoạt động của HĐND các cấp đạt hiệu quả.

Quá trình thực hiện cần sửa đổi, bổ sung, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp với các quy định của nhà nước hiện hành.



CHỦ TỊCH

Huỳnh Đức Hoà